TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2018.
"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc Cơ.

2. Ông Phùng Văn Minh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 15/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2018, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1970. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp x, xã L, huyện T, tỉnh L.

2/ Bị đơn: **Bà Lê Thị Xuân T**, sinh năm 1969. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp x, xã L, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Do quen biết và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên năm 1994 ông và bà Lê Thị Xuân T sống chung, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã L cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày xx/x/2015. Sau khi sống chung, ông và bà T sống riêng tại Ấp x, xã L, huyện T, tỉnh L. Vợ chồng

sống chung đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà T có mối quan hệ bất chính với người khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả nhau. Ông bỏ nhà đi làm ăn nơi khác và vợ chồng ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Lê Nhật Phương L, sinh năm 1995 (đã thành niên), Nguyễn Lê Nhựt Hà P, sinh ngày 01/01/2001, Nguyễn Lê Nhựt Phương N, sinh ngày 18/6/2012. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Lê Nhựt Hà P và Nguyễn Lê Nhựt Phương N. Ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông H xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Tại biên bản hòa giải ngày 23/5/2018 cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Xuân T trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông H về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của ông H là không đúng. Bà không có mối quan hệ bất chính với người khác. Bà thừa nhận có đi uống cà phê với người khác nhưng đây chỉ là quan hệ bạn bè. Nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do ông H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Ngày 18/01/2017 thì ông H bỏ nhà sinh sống cùng người phụ nữ này và vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm cho đến nay.

Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Lê Nhật Phương L, sinh năm 1995 (đã thành niên), Nguyễn Lê Nhựt Hà P, sinh ngày 01/01/2001 và Nguyễn Lê Nhựt Phương N, sinh ngày 18/6/2012, con chung hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Lê Nhựt Hà P và Nguyễn Lê Nhựt Phương N. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ chấp nhận cho đương sự được ly hôn với bà Lê Thị Xuân T. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông H và bà T xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L cấp Giấy chứng nhận kết hôn số x/2015 ngày x/x/2015, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa ông và bà T không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Tại phiên tòa bà T xác định vợ chồng không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H. Do ông H và bà Trang thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Lê Nhật Phương L, sinh năm 1995, Nguyễn Lê Nhựt Hà P, sinh ngày 01/01/2001 và Nguyễn Lê Nhựt Phương N, sinh ngày 18/6/2012, con chung hiện đang sống chung với bà T. Đối với con chung Nguyễn Lê Nhật Phương L, sinh năm 1995 đã thành niên, ông Hà và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn ông H, bà T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Lê Nhựt Hà P và Nguyễn Lê Nhựt Phương N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với bà T. Mặc khác, tại bản tự khai con chung Nguyễn Lê Nhựt Hà P có nguyện vọng sống chung với bà T nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Nguyễn Lê Nhựt Hà P, sinh ngày 01/01/2001 và Nguyễn Lê Nhựt Phương N, sinh ngày 18/6/2012 cho bà T được trực tiếp nuôi. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung: Ông H, bà T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Nghĩa vụ trả nợ: Ông H và bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Xuân T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Nhựt Hà P, sinh ngày 01/01/2001 và Nguyễn Lê Nhựt Phương N, sinh ngày 18/6/2012 cho bà Lê Thị Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Án phí: Ông Nguyễn Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006330 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Ông H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Tân Trụ.
-THA DS huyện Tân Trụ.
-Các đương sự.
- UBND xã L, huyện T, tỉnh L.
- Lưu hồ sơ, AV.